TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LỢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21- 01-2025
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Kiên

2. Bà Trần Thị Phương Anh

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Tào Diệu Như, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 214/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có đơn yêu cầu vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Quách Mỹ D, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Tấn P trình bày tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 6 năm 2024 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án: Ông P và bà D xây dựng hôn nhân năm 2011, đến năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận kết hôn số 77/2015 cấp ngày 22/7/2015.

C sống có 02 người con chung là cháu Nguyễn Hoàng P1, sinh ngày 28/9/2013 và cháu Nguyễn Hoàng K sinh ngày 12/6/2012. Hiện cháu K, cháu P1 đang sống cùng ông P. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất

đồng ý kiến, thường xuyên cự cãi, bà D không chăm lo con và gia đình, ông P và bà D đã ly thân hơn 02 năm nay. Vợ chồng đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không thành. Nay ông P yêu cầu ly hôn với bà D. Ông P yêu cầu nuôi cháu K, cháu P1 và không yêu cầu bà D cấp dưỡng. Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn bà Quách Mỹ D không có lời khai trong hồ sơ. Lý do, Tòa án nhiều lần triệu tập bà D đến Tòa án làm việc nhưng bà D không đến; Tòa án đến nhà lấy lời khai nhưng bà D không có nhà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu phát biểu việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Tấn P đối với bà Quách Mỹ D. Về con chung: Đề nghị hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Nguyễn Hoàng P1, sinh ngày 28/9/2013 và cháu Nguyễn Hoàng K sinh ngày 12/6/2012 cho ông P nuôi dạy, chăm sóc, giáo dục. Bà D không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con: Do ông P không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Ông P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ngày 26 tháng 6 năm 2024, ông P nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn đối với bà Quách Mỹ D đăng ký thường trú tại ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, ông P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, riêng bà D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần hai không rõ lý do nên Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt ông P và bà D theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Ông P và bà D xây dựng hôn nhân năm 2011 và đến năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận kết hôn số 77/2015 cấp ngày 22/7/2015, nên hôn nhân giữa ông P và bà D là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3]. Theo ông P xác định quá trình chung sống, ông P và bà D thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, bà D không lo làm ăn, chăm sóc con. Ông P và bà D đã ly thân hơn 02 năm nay. Xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông P yêu cầu ly hôn

với bà D. Phía bà D không có lời khai trong hồ sơ, do Tòa án triệu tập bà D đến Tòa làm việc nhưng bà D không đến, Tòa án đến nhà lấy lời khai thì bà D không có nhà.

Hội đồng xét xử xét thấy lời khai ông P phù hợp với lời khai bà Lưu Thanh N và ông Quách Văn H là cha mẹ ruột của bà D. Ông H và bà N xác định vợ chồng ông P và bà D có mâu thuẫn, đã ly thân hơn 02 năm nay. Bà D có biết việc ông P nộp đơn ly hôn nhưng bận công việc không về Tòa án được.

Ngoài ra, trưởng ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu là bà Lê Thị Trinh K1 xác định hiện nay bà D vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Bà D đi làm không có nhà, bà D làm ở đâu thì địa phương không rõ, do trước khi đi bà D không báo với địa phương, thỉnh thoảng bà D có về thăm con.

[4]. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân tồn tại bền vững thì phải dựa trên cơ sở tự nguyện, vợ chồng phải biết yêu thương, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau cùng nhau xây dựng gia đình phát triển. Hôn nhân giữa ông P và bà D không còn hạnh phúc, quá trình chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, ông P và bà D đã ly thân hơn 02 năm nay. Ông P không còn tình cảm với bà D; bản thân bà D cũng không tha thiết với cuộc hôn nhân này, bởi lẽ, bà D biết việc ông P nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhưng bà D bỏ mặc, không đến Tòa án trình bày có muốn hàn gắn, đoàn tụ với ông P hay không; từ đó cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, ông P yêu cầu được ly hôn với bà D là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông P đối với bà D.

[5]. Về con chung: Ông P và bà D chung sống với nhau có 02 người con chung, cháu Nguyễn Hoàng P1, sinh ngày 28/9/2013 và cháu Nguyễn Hoàng K sinh ngày 12/6/2012, hiện cháu P1 và cháu K đang sống cùng ông P tại ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Quá trình làm việc tại Tòa án, ông P yêu cầu nuôi cháu K, cháu P1. Về phía cháu K và cháu P1 đều có nguyện vọng sống với ông P.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao con cho ai nuôi là phải xem xét toàn diện, đầy đủ đảm bảo các điều kiện cho con chưa thành niên. Trên cơ sở yêu cầu của ông P và xem xét nguyện vọng của cháu K và cháu P1 và để đảm bảo sự ổn định ăn ở, học hành, sinh hoạt của cháu K, cháu P1, cần tiếp tục giao cháu K, cháu P1 cho ông P nuôi dạy, chăm sóc, giáo dục. Bà D không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[6]. Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình làm việc tại Tòa án, ông P không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. Về tài sản chung, nợ chung: Ông P xác định, quá trình chung sống không có tạo lập tài sản chung, không nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8]. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Ông P phải chịu 300.000 đồng, ông P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0004304 ngày 15 tháng 10 năm 2024 được chuyển thu án phí.

[9]. Từ những phân tích trên cần chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Nguyễn Tấn P đối với bà Quách Mỹ D. Xử cho ông Nguyễn Tấn P ly hôn đối với bà Quách Mỹ D.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng P1, sinh ngày 28/9/2013 và cháu Nguyễn Hoàng K sinh ngày 12/6/2012 cho ông Nguyễn Tấn P tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện cháu P1, cháu K đang sống cùng ông P.

Bà D không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông P không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có tài sản chung và không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Ông P phải chịu 300.000 đồng, ông P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0004304 ngày 15 tháng 10 năm 2024 được chuyển thu án phí.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.